

Số: 152/TB-NTr

Cao Bằng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng Năm học 2026 - 2027

Kính gửi: - Phòng Quản lý Chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT.

(Sau đây gọi chung là các đơn vị)

Thực hiện Kế hoạch số 730/KH-UBND, ngày 18/3/2026 của UBND tỉnh về Tuyển sinh lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở, tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Công văn số 1245/SGD&ĐT-QLCLCNTT, ngày 15/4/2026 của Sở GD&ĐT về việc Hướng dẫn tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 và các quy định hiện hành;

Trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PT DTNT) tỉnh Cao Bằng thông báo tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Học sinh (HS), học viên (gọi chung là HS) hoàn thành chương trình trung học cơ sở (THCS), tốt nghiệp THCS (đối với HS tốt nghiệp THPT từ năm học trước 2025 - 2026) trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và thường trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGD&ĐT¹ được chia thành các nhóm đối tượng như sau:

- Nhóm đối tượng 1: HS là người dân tộc thiểu số (DTTS) mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh:

+ Nhóm đối tượng 1.a: tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn (ĐBK) vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Nhóm đối tượng 1.b: tại xã, phường thuộc khu vực II và khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Nhóm đối tượng 2 (Đối tượng tuyển thẳng) theo quy định tại điểm c

¹ Thông tư số 04/2023/TT-BGD&ĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú

khoản 7 Điều 18 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT² gồm:

+ HS DTTS rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP³.

+ HS trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT và đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

- Nhóm đối tượng 3: HS là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh ở xã, thôn ĐBKK.

Số lượng HS tuyển thẳng được tính vào số chỉ tiêu giao cho trường trong năm học 2026 - 2027.

II. CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

1. Tổng chỉ tiêu: 175 HS (theo QĐ số 297/QĐ-SGDĐT ngày 06/3/2026⁴)

2. Quy định xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán + Điểm môn Ngữ văn + Điểm môn Tiếng Anh + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có)

- Thứ tự xét trúng tuyển lần lượt như sau:

- (1) Xét trúng tuyển trường THPT Chuyên
- (2) Xét trúng tuyển trường PT DTNT tỉnh
- (3) Xét trúng tuyển các trường THPT

Lưu ý: (1) thí sinh đã được xét trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ không được tham gia xét tuyển nguyện vọng 2, trúng tuyển ở trường xét tuyển trước sẽ không tham gia xét tuyển ở các trường tiếp theo (trừ trường hợp xét bổ sung vào trường PT DTNT tỉnh). (2) Thí sinh đăng kí dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh được phép rút hồ sơ trước khi xét trúng tuyển để tham gia xét tuyển tại trường THPT đã đăng kí.

3. Chế độ ưu tiên, khuyến khích (thực hiện theo Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT⁵)

3.1. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Nhóm đối tượng 1: được cộng 2,0 điểm

² Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

³ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

⁴ Quyết định số 297/QĐ-SGDĐT ngày 06/3/2026 Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2026;

⁵ Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 Ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

Nhóm đối tượng 2: được cộng 1,5 điểm

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

Nhóm đối tượng 3: được cộng 1,0 điểm

- + Người có cha hoặc mẹ là người DTTS;
- + Người DTTS;
- + HS ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK.

3.2. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

+ HS THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật có tổ chức ở cấp quốc gia.

+ Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tính theo thang điểm 10 (mười) với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó, giải nhất được cộng 1,5 điểm, giải nhì được cộng 1,0 điểm, giải ba được cộng 0,5 điểm.

Lưu ý: Thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì được hưởng tiêu chuẩn của nhóm đối tượng ưu tiên cao nhất; thí sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi, kì thi chỉ được hưởng mức điểm cộng điểm khuyến khích của giải cao nhất.

4. Phương án xét trúng tuyển

4.1. Tỷ lệ tuyển sinh

- Tuyển thẳng: nhóm đối tượng 2 xét trúng tuyển 100% HS đăng ký dự tuyển đáp ứng quy định của đối tượng tuyển thẳng.

- Thi tuyển:

- + Nhóm đối tượng 3: không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới của trường.
- + Nhóm đối tượng 1.b: 5% số chỉ tiêu còn lại sau khi đã trừ đi đối tượng tuyển thẳng và đối tượng 3, theo quy tắc làm tròn số.
- + Nhóm đối tượng 1.a: số chỉ tiêu còn lại của trường.

4.2. Nguyên tắc xét trúng tuyển

Việc xét trúng tuyển thực hiện theo thứ tự sau:

(1) Nhóm đối tượng 2.

(2) Nhóm đối tượng 1.a: xét cho từng xã, phường;

- Phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các xã, phường căn cứ vào tỉ lệ số thôn của các xã hoặc số thôn đặc biệt khó khăn của phường so với tổng số thôn thuộc các xã và thôn đặc biệt khó khăn của cả tỉnh; Lấy ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu theo từng xã, nếu chỉ tiêu của từng xã còn thiếu thì chỉ tiêu đó được chuyển sang xét chung cho toàn tỉnh đối với nhóm đối tượng 1.a.

- Nguyên tắc làm tròn đối với các chỉ tiêu phân bổ cho từng xã, phường nếu có phần thập phân thì thực hiện như sau:

+ Ưu tiên làm tròn chỉ tiêu của xã, phường có phần thập phân lớn hơn (làm tròn tăng), cho đến khi đủ chỉ tiêu.

+ Khi chỉ tiêu của các xã, phường có phần thập phân bằng nhau thì ưu tiên làm tròn cho các xã, phường có số lượng HS lớp 9 hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026 nhiều hơn (làm tròn tăng), cho đến khi đủ chỉ tiêu.

(3) Nhóm đối tượng 1.b và nhóm đối tượng 3: thực hiện xét chung toàn tỉnh; xét theo từng nhóm đối tượng lấy ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu, nếu chỉ tiêu của từng nhóm đối tượng vẫn còn thì chỉ tiêu đó được chuyển sang xét chung cho toàn tỉnh đối với nhóm đối tượng 1.a.

- Nếu nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau làm cho số lượng trúng tuyển lớn hơn chỉ tiêu được giao thì xét theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Theo điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TTBGDDĐT (xét ưu tiên theo thứ tự: nhóm đối tượng, từng đối tượng trong nhóm): Nhóm đối tượng 1, nhóm đối tượng 2 của điểm 3.1, khoản 3, mục II của Thông báo này.

(2) Đạt giải kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Sở GDĐT tổ chức (xét ưu tiên theo thứ tự đạt giải: Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng).

(3) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 9 cao hơn.

(4) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 8 cao hơn.

(5) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 7 cao hơn.

(6) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 6 cao hơn.

(7) Điểm trung bình cả năm học của 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 9 cao hơn.

(8) Hộ gia đình nghèo.

(9) Hộ cận nghèo.

5. Phương án xét tuyển sinh bổ sung

- Xét tuyển bổ sung đối với những thí sinh đã dự thi vào Trường PT DTNT tỉnh nhưng chưa trúng tuyển. Cách xét như sau:

+ Nhóm đối tượng 1.a: chỉ tiêu thiếu thuộc xã nào thì xét tuyển bổ sung cho xã đó, nếu xã đó không còn thí sinh dự tuyển thì xét chung cho toàn tỉnh.

+ Nhóm đối tượng 1.b và nhóm đối tượng 3: chỉ tiêu thiếu thuộc nhóm đối tượng nào thì xét tuyển bổ sung cho nhóm đối tượng đó; nếu chỉ tiêu của từng nhóm đối tượng vẫn còn thì chuyển sang xét chung cho toàn tỉnh đối với nhóm đối tượng 1.a.

+ Nhóm đối tượng 2: xét chung cho toàn tỉnh đối với nhóm đối tượng 1.a

- Đối với thí sinh đã tham gia dự thi và đủ điều kiện xét tuyển nhưng chưa trúng tuyển: nếu có nguyện vọng **không** tham gia xét tuyển bổ sung, thí sinh phải có đơn xin không tham gia xét trúng tuyển và có ý kiến xác nhận của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

6. Phương án tổ chức dạy học các môn lựa chọn: theo Phụ lục V.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(1) Bản kê khai thông tin HS.

(2) Bản sao giấy khai sinh.

(3) Bản sao học bạ THCS (*nếu HS chỉ dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh thì nộp bản chính*).

(4) Giấy chứng nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

(5) Bản sao căn cước công dân và căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.

(6) 02 ảnh 4cm x 6cm.

(7) Giấy xác nhận do UBND xã, phường (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

(8) Các minh chứng để cộng điểm khuyến khích; minh chứng để xét ưu tiên xét trúng tuyển trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối của trường mà thí sinh trùng điểm nhau.

Ghi chú:

- Nội dung HS là người DTTS mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh (theo từng nhóm đối tượng) căn cứ vào xác nhận của công an.

- Bản sao là bản photocopy xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực.

IV. NỘP HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. HS đăng ký dự tuyển vào 02 trường (Trường PT DTNT tỉnh và 01 trường THPT), nộp 02 bộ hồ sơ tại trường THPT đăng ký dự tuyển:

- 01 bộ hồ sơ (bản chính học bạ) đăng ký dự tuyển vào trường THPT;

- 01 bộ hồ sơ (bản sao học bạ) đăng ký dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh.

2. HS đăng ký dự tuyển vào 03 trường (Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh và 01 trường THPT), nộp 03 bộ hồ sơ tại trường THPT đăng ký dự tuyển:

- 01 bộ hồ sơ (bản chính học bạ) đăng ký dự tuyển vào trường THPT;
- 01 bộ hồ sơ (bản sao học bạ) đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên;
- 01 bộ hồ sơ (bản sao học bạ) đăng ký dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh.

3. HS đăng ký dự tuyển vào 02 trường (Trường THPT Chuyên và Trường PT DTNT tỉnh), nộp 02 bộ hồ sơ tại Trường THPT Chuyên:

- 01 bộ hồ sơ (bản chính học bạ) đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên;
- 01 bộ hồ sơ (bản sao học bạ) đăng ký dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh.

4. HS chỉ đăng ký dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh nộp 02 bộ hồ sơ tại Trường THPT nơi thí sinh đăng ký để dự thi (theo Phụ lục I), gồm:

- 01 bộ hồ sơ (bản chính học bạ nộp vào Trường PTDTNT tỉnh)
- 01 bộ hồ sơ (bản sao học bạ nộp tại trường THPT do HS lựa chọn để dự thi lấy kết quả xét tuyển).

5. HS nhóm đối tượng 2 được tuyển thẳng vào Trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng nộp 01 bộ hồ sơ tại trường THPT thuộc địa bàn thường trú (bản chính học bạ).

6. Các trường THPT thu hồ sơ, lập danh sách trích ngang HS (theo phụ lục II, phụ lục III, phụ lục IV), có xác nhận của Lãnh đạo Hội đồng tuyển sinh các trường THPT và gửi kèm theo hồ sơ dự tuyển.

- Thời gian nhận hồ sơ:

+ Thí sinh nộp hồ sơ tại các trường THPT: Từ ngày 21/5/2026 đến ngày 25/5/2026.

+ Các trường THPT chuyển hồ sơ cho Trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng: ngày 26/5/2026.

Lưu ý về hồ sơ:

- Túi Hồ sơ tuyển sinh theo mẫu chung của Sở GDĐT Cao Bằng mua tại trường THPT nơi học sinh đăng kí dự thi.

- Hồ sơ dự tuyển (bản sao) được các trường THPT chuyển tới Trường PT DTNT tỉnh không đủ điều kiện và hồ sơ không trúng tuyển nhà trường **không** trả lại;

- Sau ngày 01/6/2026 HS không được thay đổi nguyện vọng đã đăng kí dự tuyển.

- Khi đã trúng tuyển vào học lớp 10 PT DTNT tỉnh, HS chỉ được phép chuyển trường theo quy định hiện hành.

V. LỊCH THI, THỜI GIAN THI, ĐỊA ĐIỂM THI

- Lịch thi: Theo Hướng dẫn số 1245/SGDĐT-QLCLCNTT, ngày 15/4/2026 của Sở GDĐT về kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026 - 2027.

- Ngày thi: 02, 03 tháng 7 năm 2026;

- Môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;

- Địa điểm thi: thí sinh dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh sẽ thi tập trung tại trường THPT; thí sinh chỉ đăng kí dự tuyển vào trường THPT Chuyên và Trường PT DTNT tỉnh dự thi tại Trường THPT Chuyên (theo Phụ lục I).

VI. THÔNG TIN LIÊN HỆ VÀ TƯ VẤN TUYỂN SINH

- Mọi thông tin liên quan đến kỳ thi các đơn vị và các thí sinh có thể liên hệ với Trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng theo địa chỉ: Tổ dân phố Đề Thám 2, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng.

+ Bà Lê Thị Lan Phương - Hiệu trưởng, điện thoại 0982.205.968

+ Bà Vũ Huyền Chi - TKHĐ tuyển sinh, điện thoại 0384.886.884

Trên đây là Thông báo Tuyển sinh vào lớp 10 Trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng năm học 2026 - 2027. Kính đề nghị các xã, phường thông báo đến các trường THCS; trường PTDTNT THCS; các trường THPT phối hợp triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT, Phòng QLCLCNTT (B/c);
- Các xã, phường (P/h);
- Các trường THPT (P/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Lan Phương

Phụ lục I
ĐỊA ĐIỂM DỰ THI
ĐỐI VỚI HỌC SINH DỰ TUYỂN VÀO TRƯỜNG PTDTNT TỈNH
(Kèm theo Thông báo số 152/TB-NTr, ngày 18/4/2026
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)

TT	Xã/phường	Trường THPT học sinh đăng ký dự tuyển	Địa điểm dự thi
1	Bảo Lạc	THPT Bảo Lạc	Trường THPT Bảo Lạc
	Huy Giáp	THPT Bản Ngà	
2	Bảo Lâm	THPT Bảo Lâm	Trường THPT Bảo Lâm
	Lý Bôn	THPT Lý Bôn	
3	Thông Nông	THPT Thông Nông	Trường THPT Đàm Quang Trung
	Lũng Nặm	THPT Lục Khu	
	Trùng Hà	THPT Đàm Quang Trung	
	Hà Quảng	THPT Nà Giàng	
4	Hạ Lang	THPT Hạ Lang	Trường THPT Hạ Lang
	Lý Quốc	THPT Bằng Ca	
5	Hoà An	THPT Hoà An	Trường THPT Hoà An
6	Nguyên Bình	THPT Nguyên Bình	Trường THPT Nguyên Bình
	Mình Tâm	THPT Nà Bao	
	Tĩnh Túc	THPT Tĩnh Túc	
7	Phục Hoà	THPT Phục Hoà	Trường THPT Quảng Uyên
	Bế Văn Đàn	THPT Cách Linh	
	Quảng Uyên	THPT Quảng Uyên	
	Hạnh Phúc	THPT Đồng Đa	
8	Thạch An	THPT Thạch An	Trường THPT Thạch An
	Canh Tân	THPT Canh Tân	
9	Trùng Khánh	THPT Trùng Khánh	Trường THPT Trùng Khánh
	Đàm Thủy	THPT Pò Tầu	
	Đoài Dương	THPT Thông Huệ	
	Trà Lĩnh	THPT Trà Lĩnh	
	Quang Trung	THPT Quang Trung	
10	Nùng Trí Cao	THPT thành phố Cao Bằng	Trường THPT thành phố Cao Bằng
	Thục Phán	THPT Cao Bình	
	Thục Phán	THPT Bế Văn Đàn	
11	Tân Giang	THPT Chuyên	THPT Chuyên

Phụ lục II

Đơn vị:

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ THI VÀO TRƯỜNG PTDTNT
TỈNH CAO BẰNG NĂM HỌC 2026 - 2027***(Kèm theo Thông báo số 152/TB-NTr, ngày 18/4/2026
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)*

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

....., ngày tháng năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU
*(Ký, ghi rõ họ, tên)***CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III

Đơn vị:

**DANH SÁCH HỌC SINH DIỆN TUYỂN THĂNG
VÀO TRƯỜNG PT DTNT TỈNH CAO BẰNG
NĂM HỌC 2026 - 2027**

*(Kèm theo Thông báo số 152/TB-NTr, ngày 18/4/2026
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)*

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng tuyển thặng	Ghi chú
1						
2						
3						
...						

....., ngày tháng năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ, tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV

Đơn vị:

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ THI VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN CÓ
NGUYỆN VỌNG DỰ TUYỂN TRƯỜNG PT DTNT TỈNH CAO BẰNG
NĂM HỌC 2026 - 2027***(Kèm theo Thông báo số 152/TB-NTr, ngày 18/4/2026
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)*

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

....., ngày tháng năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU
*(Ký, ghi rõ họ, tên)***CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục V**PHƯƠNG ÁN TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027**

*(Kèm theo Thông báo số 152/TB-NTr, ngày 18/4/2026
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)*

TT	Tổ hợp môn học lựa chọn	Số lớp	Số học sinh
1	Địa lí, GDKT - PL, Sinh học, Tin học	01	35
2	Địa lí, GDKT - PL, Công nghệ, Tin học	01	35
3	Vật lí, Hóa học, Địa lí, Tin học	01	35
4	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	01	35
5	Vật lí, Hóa học, Địa lí, Tin học	01	35

Lưu ý:

- Phương án tổ chức lựa chọn cụm chuyên đề học tập: thực hiện sau khi đã hoàn thành việc tổ chức các lớp học, giáo viên sẽ định hướng học sinh lựa chọn.

- Phương án tổ chức học sinh đăng kí tổ hợp các môn/hoạt động giáo dục lựa chọn: mỗi học sinh được đăng kí 02 nguyện vọng theo tổ hợp đã sắp xếp của nhà trường. Sau đó, nhà trường sẽ căn cứ vào nguyện vọng đăng kí, điểm trung bình các môn học lớp 9 trong nhóm môn lựa chọn để xét./.